

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tỷ lệ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (viết tắt là dự án) thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện quay vòng vốn

1. Việc quay vòng một phần vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình, từng địa phương.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi vốn hỗ trợ để quay vòng, luân chuyển.

3. Trường hợp hỗ trợ vốn bằng hiện vật thì giá trị của hiện vật để tính tỷ lệ vốn thu hồi, luân chuyển được xác định là giá của hiện vật theo kết quả đấu thầu hoặc

hợp đồng cung cấp hoặc do cơ quan có thẩm quyền thông báo tại thời điểm hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Tỷ lệ thu hồi vốn để quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng

1. Thu hồi bằng tiền

a) Tỷ lệ thu hồi quay vòng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với hộ nghèo khi tham gia dự án bằng 10% mức vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

b) Tỷ lệ thu hồi quay vòng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) khi tham gia dự án bằng 15% mức vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

2. Thu hồi luân chuyển bằng con giống: Khi kết thúc chu kỳ chuẩn bị chuyển giao, đại diện cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (viết tắt là cấp xã) tiến hành thu hồi con giống để luân chuyển trực tiếp cho hộ dân theo quy định của dự án được phê duyệt; Trường hợp con giống không đảm bảo chất lượng và yêu cầu về con giống theo quy định của dự án được phê duyệt thì tiến hành thanh lý theo giá thị trường và thu hồi 100% tiền thanh lý con giống.

Điều 4. Trình tự thu hồi, luân chuyển vốn

1. Trong vòng 02 tháng sau khi kết thúc dự án thì hộ dân tham gia dự án có trách nhiệm nộp phần vốn thu hồi theo tỷ lệ quy định cho đại diện cộng đồng lập dự án để nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã nộp phần vốn thu hồi về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là cấp huyện) theo quy định. Đồng thời, cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án mới trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo quy định (nếu có).

2. Thu hồi luân chuyển bằng con giống

a) Khi kết thúc chu kỳ chuẩn bị chuyển giao, đại diện cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra về tiêu chuẩn con giống theo quy định của dự án được phê duyệt; tổ chức họp dân bình chọn hộ dân đủ điều kiện theo quy định cụ thể về đối tượng hỗ trợ của từng dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, tiến hành luân chuyển trực tiếp cho đại diện hộ dân và báo cáo về cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án để theo dõi, quản lý.

b) Trường hợp con giống không đảm bảo chất lượng và yêu cầu về con giống theo quy định của dự án được phê duyệt, đại diện cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án tiến hành thanh lý theo giá thị trường và thu hồi tiền thanh lý con giống nộp về Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã nộp phần vốn thu hồi về Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

3. Trường hợp dự án kết thúc nhưng địa phương không có nhu cầu sử dụng vốn thì sau khi thu hồi vốn Ủy ban nhân dân cấp huyện nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án mới trên địa bàn theo quy định và phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà

nước theo quy định.

Điều 5. Cơ chế xử lý rủi ro vốn quay vòng, luân chuyển trong cộng đồng

1. Trường hợp trong quá trình thực hiện dự án phải dừng, hủy bỏ hoặc thực hiện không có hiệu quả do các nguyên nhân như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc theo kết luận của cơ quan chức năng nguyên nhân do yếu tố khách quan thì không thu hồi, luân chuyển vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án gặp rủi ro, thất thoát vốn, hiện vật của dự án theo kết luận của cơ quan chức năng nguyên nhân thuộc về hộ gia đình thì thu hồi 100% mức vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án theo dõi, giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã và đại diện cộng đồng dân cư, hộ dân tham gia trong việc thu hồi, luân chuyển quay vòng vốn; việc xử lý các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai của cộng đồng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các quy định và dự án được phê duyệt phân công cán bộ chuyên môn, phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo dõi, giám sát quá trình thu hồi, luân chuyển nguồn vốn hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng và đúng mục tiêu, quy định.

3. Nội dung theo dõi, giám sát: Theo dõi, giám sát việc xét chọn hộ dân luân chuyển con giống, tổ chức thu hồi, luân chuyển vốn, việc xử lý các rủi ro trong quá trình thực hiện dự án; việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư, quản lý vốn ngân sách nhà nước thu hồi, luân chuyển; việc xử lý các vấn đề đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện; những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thu hồi, luân chuyển vốn và kết quả xử lý (nếu có).

4. Phương pháp giám sát: Cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giám sát cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí, cộng đồng dân cư lập dự án thông qua văn bản, báo cáo hoặc giám sát trực tiếp thông qua việc Đoàn giám sát sẽ thu thập các văn bản, tài liệu liên quan, khảo sát, kiểm tra thực địa, tham vấn cán bộ cấp xã và các đối tượng thụ hưởng để đánh giá việc thu hồi vốn, luân chuyển, xử lý rủi ro đối với các dự án.

Điều 7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thu hồi, luân chuyển quay vòng vốn

1. Cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện việc thu hồi, luân chuyển quay vòng vốn hỗ trợ trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn theo quy định; định kỳ và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện thu hồi quay vòng vốn trong cộng đồng.

2. Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện cộng đồng dân cư lập dự án kiểm tra về tiêu chuẩn con giống; họp dân bình chọn hộ dân đủ điều kiện theo quy định cụ thể về đối tượng hỗ trợ của từng dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia để tiến hành luân chuyển trực tiếp cho đại diện hộ dân; xử lý những rủi ro trong thực hiện dự án.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai thực hiện dự án phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, đại diện cộng đồng dân cư lập dự án trong việc theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện dự án tại địa phương, xét chọn hộ tham gia dự án đúng quy định; cử cán bộ theo dõi thu, đăng nộp tiền thu hồi luân chuyển vốn đúng quy định; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

4. Đại diện cộng đồng dân cư lập dự án có trách nhiệm chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc thu hồi quay vòng vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo việc thực hiện thu hồi quay vòng vốn trong thực hiện dự án.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

3. Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc quy định định mức thu hồi, luân chuyển kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. Đối với các dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 984/QĐ-UBND cho đến khi hoàn thành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT. Công báo, Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Quang Ngời